

Số: 949/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 50 quy trình nội bộ, liên thông giải quyết 34 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Điều 20 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;

Căn cứ Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Căn cứ Điều 10, Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 24 tháng 06 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố Danh mục 32 thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung) lĩnh vực hộ tịch; Danh mục 159 thành phần hồ sơ phải số hoá của 32 thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch; Danh mục 03 thủ tục hành chính tái sử dụng (có kết quả giải quyết là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính khác) lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình về việc ủy quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn huyện Lâm Bình;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 01/07/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang về việc ủy quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn huyện Na Hang;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về việc ủy quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn huyện Chiêm Hóa;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn huyện Yên Sơn;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 09/07/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 50 quy trình nội bộ, liên thông giải quyết 34 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, gồm:

1. Cấp tỉnh: 01 quy trình nội bộ của 01 thủ tục hành chính;
2. Cấp huyện: 16 quy trình nội bộ, 07 quy trình liên thông của 16 thủ tục hành chính;
3. Cấp xã: 17 quy trình nội bộ; 09 quy trình liên thông của 17 thủ tục hành chính.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

1.1. Thực hiện công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. **Thời gian hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.2. Điều chỉnh, hoàn thiện quy trình điện tử quy định tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang theo quy định. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Tham mưu đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2 Chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.3. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc, hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ quy trình liên thông số thứ tự 04, khoản 1- mục I- Quy trình nội bộ, Phần A- Quy trình thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Phụ lục quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang).

2. Bãi bỏ các quy trình đã được công bố tại Phụ lục quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang công bố quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang), gồm:

a) Quy trình nội bộ cấp tỉnh số thứ tự 02, mục I- Quy trình nội bộ, Phần A Thủ tục hành chính cấp tỉnh.

b) Quy trình nội bộ cấp huyện số thứ tự từ 15, mục I- Quy trình nội bộ, Phần B- Thủ tục hành chính cấp huyện.

c) Quy trình nội bộ số thứ tự 18, mục I- Quy trình nội bộ- Phần C- Thủ tục hành chính cấp xã.

3. Bãi bỏ các quy trình được công bố tại Phụ lục quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*ban hành kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang công bố quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang*), gồm:

a) Quy trình nội bộ cấp huyện số thứ tự từ 03 đến số thứ tự 15, mục II- Cấp huyện, Phần A- Quy trình nội bộ,

b) Quy trình nội bộ cấp xã số thứ tự từ 16 đến số thứ tự 31, mục II- Cấp xã, Phần A- Quy trình nội bộ.

c) Quy trình liên thông cấp huyện số thứ tự từ 03 đến số thứ tự 09, mục II- Cấp huyện, Phần B- Quy trình liên thông.

d) Quy trình liên thông cấp xã số thứ tự từ 10 đến số thứ tự 17, mục II- Cấp xã, Phần B- Quy trình liên thông.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- VPCP-Cục KSTTHC (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- UBND huyện, thành phố;
- P. Nội chính (đ/c Loan);
- Lưu: VT, THCBKS (Huyện).

Hoàng Việt Phương

PHỤ LỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A- QUY TRÌNH NỘI BỘ: 34 quy trình

I. CẤP TỈNH: 01 quy trình

Quy trình số 01/HT

CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ. Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý	01 giờ làm việc	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)
Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo Trích lục hộ tịch	04 giờ làm việc	Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp
Bước 3	Ký duyệt Trích lục hộ tịch	02 giờ làm việc	Lãnh đạo Sở Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.	01 giờ làm việc	Văn thư Sở Tư pháp
Bước 5	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyền Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu	Không tính thời gian	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	

II. CẤP HUYỆN: 16 quy trình*Quy trình số 02/HT***CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH (Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý.</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo Trích lục hộ tịch	04 giờ làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 3	Ký duyệt Trích lục hộ tịch	02 giờ làm việc	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	01 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	

ĐĂNG KÝ KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ. Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý.</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVDVC để lấy Số định danh cá nhân. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con thì chuyển thông tin đến CSDLQGVDVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVDVC trả về Số định danh cá nhân, in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	03 giờ làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Giấy khai sinh	02 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	01 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, lưu trữ hồ sơ	01 giờ làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
6 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	

ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

- Thời gian thực hiện 15 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 10,5 ngày.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	0,5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	08 ngày	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Giấy chứng nhận kết hôn	01 ngày	Lãnh đạo UBND cấp huyện
Bước 4	Tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ; ghi việc kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	01 ngày	Phòng Tư pháp
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	10,5 ngày	

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (Trường hợp không phải xác minh)

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký khai tử, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	02 giờ làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Trích lục khai tử	02 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	02 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	

**ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI
(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

- Thời gian thực hiện 15 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 10,5 ngày.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục nhận cha, mẹ, con điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu, công chức làm công tác hộ tịch ghi nội dung vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích nhận cha, mẹ, con, trình Trưởng Phòng Tư pháp</p>	08 ngày	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Trích lục nhận cha, mẹ, con	01 ngày	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	0,5 ngày	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	10,5 ngày	

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH KẾT HỢP ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

- Thời gian thực hiện 15 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 10,5 ngày.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con, lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	07 ngày	Phòng Tư pháp
Bước 3	Ký Giấy khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1,5 ngày	Lãnh đạo UBND cấp huyện

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	0,5 ngày	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Cùng người đi đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con ký tên vào Sổ	0,5 ngày	Công chức Phòng Tư pháp
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	10,5 ngày	

ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

- Đối với giám hộ cử: Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.
- Đối với giám hộ đương nhiên: Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	* Đối với trường hợp giám hộ cử		
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký giám hộ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử	02 ngày làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ, lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký giám hộ trình Trưởng Phòng Tư pháp		
Bước 3	Ký Trích lục đăng ký giám hộ	01 ngày làm việc	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	02 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người có yêu cầu đăng ký giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký giám hộ, nhận Trích lục đăng ký giám hộ.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	
	* Đối với trường hợp giám hộ đương nhiên		
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý		
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ, lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký giám hộ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký giám hộ trình Trưởng Phòng Tư pháp	01 ngày làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 3	Ký Trích lục đăng ký giám hộ	01 ngày làm việc	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	02 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	2,5 ngày làm việc	

**ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI
(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý.</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ trình Trưởng Phòng Tư pháp.</p>	01 ngày làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	05 giờ làm việc	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	01 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người đi đăng ký chấm dứt giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký chấm dứt giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	02 ngày làm việc	

**THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH, BỔ SUNG HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC
(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

- Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc: Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	* Thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc		
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	01 ngày làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	<p>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số; Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục thay đổi hộ tịch/cải chính hộ tịch/xác định lại dân tộc trình Trưởng Phòng Tư pháp.</p>		
Bước 3	Ký Trích lục thay đổi hộ tịch/cải chính hộ tịch/xác định lại dân tộc.	01 ngày làm việc	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	02 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	<p>Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính hộ tịch/xác định lại dân tộc, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, nhận Trích lục thay đổi/cải chính hộ tịch/xác định lại dân tộc.</p>	Không tính thời gian	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)</p>
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	2,5 ngày làm việc	

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	* Đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch		
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch, cập nhật thông tin đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch, cập nhật thông tin đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số; Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ, cập nhật thông tin bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch trình Trưởng Phòng Tư pháp</p>	03 giờ làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 3	Ký Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch	03 giờ làm việc	Trưởng Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	01 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người có yêu cầu đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch kiểm tra thông tin trên Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch, trong Sổ đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch, ký tên vào Sổ đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	

**GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KẾT HÔN CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM
ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI
(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

- Thời gian thực hiện 12 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 8,5 ngày.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ; ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin ghi chú kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin ghi chú kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục ghi chú kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số; Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin ghi chú kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục ghi chú kết hôn trình Trưởng Phòng Tư pháp</p>	06 ngày	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Trích lục ghi chú kết hôn (bản chính); bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (trường hợp yêu cầu cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn),	01 ngày	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	0,5 ngày	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	8,5 ngày	

**GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC LY HÔN, HỦY VIỆC KẾT HÔN CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM
ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI
(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

- Thời gian thực hiện 12 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 8,5 ngày.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; ghi vào Sổ ghi chú ly hôn, cập nhật thông tin ghi chú ly hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ ghi chú ly hôn, cập nhật thông tin ghi chú ly hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	06 ngày	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục ghi chú ly hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ ghi chú ly hôn, cập nhật thông tin ghi chú ly hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục ghi chú ly hôn, trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp		
Bước 3	Ký Trích lục ghi chú ly hôn	01 ngày	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	0,5 ngày	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người có yêu cầu ghi chú ly hôn kiểm tra thông tin trên Trích lục ghi chú ly hôn, trong Sổ ghi chú ly hôn và ký Sổ ghi chú ly hôn	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	8,5 ngày	

**GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC HỘ TỊCH KHÁC CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI: KHAI SINH; GIÁM HỘ, NHẬN CHA, MẸ, CON; XÁC ĐỊNH CHA, MẸ, CON; NUÔI CON NUÔI; KHAI TỬ; THAY ĐỔI HỘ TỊCH (trường hợp không phải xác minh)
(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác</p>	04 giờ làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, trình Trưởng Phòng Tư pháp		
Bước 3	Ký Trích lục hộ tịch	02 giờ làm việc	Trưởng Phòng Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	01 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	

ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 05 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ</p>	02 ngày làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
	tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 3	Ký Giấy khai sinh	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp huyện
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	02 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

**ĐĂNG KÝ KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÁ NHÂN
(Trường hợp không phải xác minh)**

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	02 ngày làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Giấy khai sinh	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp huyện
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	02 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu công chức làm công tác hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn, lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	02 ngày làm việc	Phòng Tư pháp

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Giấy chứng nhận kết hôn	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp huyện
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	02 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (Trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	02 ngày làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 3	Ký Trích lục khai tử	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp huyện

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp).	02 giờ làm việc	Văn thư UBND huyện, thành phố
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp)
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

III. CẤP XÃ: 17 quy trình

Quy trình số 18/HT

CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ, soạn thảo Trích lục hộ tịch, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ làm việc	Công chức Tư pháp-Hộ tịch
Bước 3	Ký duyệt Trích lục hộ tịch	03 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	

ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVD) để lấy Số định danh cá nhân. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVD để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVD trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	04 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Giấy khai sinh	02 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	

ĐĂNG KÝ KẾT HÔN (Trường hợp không phải xác minh)

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu đăng ký kết hôn điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu đăng ký kết hôn đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	03 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Giấy chứng nhận kết hôn	02 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ. Hướng dẫn hai bên nam, nữ ký vào Giấy chứng nhận kết hôn, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ	02 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	

ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON (Trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu đăng ký nhận cha, mẹ, con điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu, in nội dung Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	2,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ KHAI SINH KẾT HỢP NHẬN CHA, MẸ, CON (Trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Giấy khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Cùng người đi đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con ký tên vào Sổ	02 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 6	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
6 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	2,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu đăng ký khai tử điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu đăng ký khai tử đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	04 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Trích lục khai tử	02 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	

ĐĂNG KÝ KHAI SINH LƯU ĐỘNG

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký khai sinh lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân. Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai sinh; kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai sinh.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 2	Ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân. Sau khi CSDLQGVC trả về số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch

Bước 3	Ký Giấy khai sinh	0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; hướng dẫn người yêu cầu kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh, ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ đăng ký khai sinh; tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh ghi rõ “Đăng ký lưu động”. Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy khai sinh cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai sinh.	1,5 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã (trường hợp tiếp nhận trực tuyến)	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ KẾT HÔN LƯU ĐỘNG

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động. Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 2	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì in 02 Giấy chứng nhận kết hôn cho người có yêu cầu	04 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Giấy chứng nhận kết hôn	04 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký kết hôn, hướng dẫn các bên kiểm tra nội dung Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn, cùng các bên nam, nữ ký vào Sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định; tiến hành trao Giấy chứng nhận kết hôn cho các bên tại địa điểm đăng ký lưu động. Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký kết hôn ghi rõ “Đăng ký lưu động”. Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trao Giấy chứng nhận kết hôn, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký kết hôn.</p>	1,5 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã (trường hợp tiếp nhận trực tuyến)	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ LƯU ĐỘNG

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ đăng ký khai tử lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai tử, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân. Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai tử, kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai tử.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 2	báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, in Trích lục khai tử, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	04 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Trích lục khai tử	04 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Trích lục khai tử và Sổ đăng ký khai tử để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; hướng dẫn người yêu cầu kiểm tra nội dung Trích lục khai tử và Sổ đăng ký khai tử, ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ đăng ký khai tử; tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai tử ghi rõ “Đăng ký lưu động”. Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả, công chức tư pháp - hộ tịch đọc lại nội dung Trích lục khai tử cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai tử	1,5 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã (trường hợp tiếp nhận trực tuyến)	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

- Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ, lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký giám hộ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu đăng ký giám hộ đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Trích lục đăng ký giám hộ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Trích lục đăng ký giám hộ	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký giám hộ, nhận Trích lục đăng ký giám hộ.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	2,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ

- Thời gian thực hiện 12 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 8,5 ngày.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	04 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người đi đăng ký chấm dứt giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký chấm dứt giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	02 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH

- Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch: Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
I	* Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch (Trường hợp không phải xác minh)		
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu thay đổi hộ tịch/cải chính hộ tịch đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Trích lục thay đổi hộ tịch/cải chính hộ tịch, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Trích lục thay đổi hộ tịch/cải chính hộ tịch	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính hộ tịch, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch nhận Trích lục thay đổi/cải chính hộ tịch.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	2,5 ngày làm việc	
II	* Đối với việc bổ sung hộ tịch		
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch, cập nhật thông tin đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu bổ sung hộ tịch đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Trích lục bổ sung hộ tịch, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch	03 giờ làm việc	Lãnh đạo UBND xã
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch kiểm tra thông tin trên Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch, trong Sổ đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, nhận Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	

CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN (trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	01 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân kiểm tra thông tin trên Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, nhận Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	2,5 ngày làm việc	

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH (Trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu đăng ký khai sinh đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	02 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 3	Ký Giấy khai sinh	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND xã

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO NGƯỜI CÓ HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÁ NHÂN
(Trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu đăng ký khai sinh đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	02 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Giấy khai sinh	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN (Trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu đăng ký kết hôn đã thông nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	02 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Giấy chứng nhận kết hôn	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ, hướng dẫn hai bên nam, nữ ký vào Giấy chứng nhận kết hôn, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ	02 giờ làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ (Trường hợp không phải xác minh)

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	<p>Thẩm tra hồ sơ, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu đăng ký khai tử đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì in nội dung Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	02 ngày làm việc	Công chức Tư pháp - hộ tịch

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 3	Ký Trích lục khai tử	01 ngày làm việc	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	02 giờ làm việc	Văn thư UBND cấp xã
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
5 bước	Tổng thời gian giải quyết TTHC	3,5 ngày làm việc	

B- QUY TRÌNH LIÊN THÔNG: 16 quy trình**I. CẤP HUYỆN: 07 quy trình***Quy trình số 01/HTLT***KHAI TỬ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

- Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày làm việc

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	01 giờ làm việc	0,5 ngày làm việc	UBND cấp huyện
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác minh	Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc		
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do Phòng Tư pháp gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	1,5 ngày làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/ giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; kiểm tra hồ sơ đảm bảo chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	0,5 ngày làm việc	UBND cấp huyện
Bước 7	Ký Trích lục khai tử	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 giờ làm việc		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (lĩnh vực tư pháp)	Văn thư UBND cấp huyện	01 giờ làm việc		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp huyện
9 bước			2,5 ngày làm việc		

THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

- Thời gian thực hiện 06 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 4,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	01 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Trưởng Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản	Văn thư UBND cấp huyện	02 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/ giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do Phòng Tư pháp gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; kiểm tra hồ sơ đảm bảo chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	03 giờ làm việc	06 giờ làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 7	Ký Trích lục thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc	Trưởng Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc		
Bước 8	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/ giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính huyện, thành phố (lĩnh vực tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu; người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc và ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, nhận Trích lục thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện
9 bước			4,5 ngày làm việc		

**GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC HỘ TỊCH KHÁC CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI (KHAI SINH; GIÁM HỘ, NHẬN CHA, MẸ, CON;
XÁC ĐỊNH CHA, MẸ, CON; NUÔI CON NUÔI; KHAI TỬ; THAY ĐỔI HỘ TỊCH)
(Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp)**

- Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 2,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/ giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh thông tin hộ tịch trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc	03 giờ làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 3	Ký Văn bản xác minh thông tin hộ tịch	Trưởng phòng Tư pháp	01 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản	Văn thư UBND cấp huyện	01 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do Phòng Tư pháp gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; kiểm tra hồ sơ đảm bảo chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc	04 giờ làm việc	UBND cấp huyện
Bước 7	Ký Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (lĩnh vực tư pháp)	Văn thư UBND cấp huyện	01 giờ làm việc		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp huyện
9 bước			2,5 ngày làm việc		

ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

- Thời gian thực hiện 25 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 17,5 ngày.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ	02 ngày	Phòng Tư pháp
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh thông tin hộ tịch trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	12 giờ		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh thông tin hộ tịch	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	12 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản	Văn thư UBND cấp huyện	12 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/ giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do Phòng Tư pháp gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho Phòng Tư pháp	UBND cấp xã/Sở Tư pháp nơi thực hiện việc đăng ký khai sinh trước đây; cơ quan công an	12 ngày	12 ngày	UBND cấp xã/Sở Tư pháp nơi thực hiện việc đăng ký khai sinh trước đây; cơ quan công an
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	02 ngày	3,5 ngày	UBND cấp huyện
Bước 7	Ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (lĩnh vực tư pháp)	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp huyện
9 bước				17,5 ngày	

ĐĂNG KÝ KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÁ NHÂN

- Thời gian thực hiện 25 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 17,5 ngày.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ	02 ngày	Phòng Tư pháp
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh thông tin hộ tịch trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	12 giờ		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh thông tin hộ tịch	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	12 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản	Văn thư UBND cấp huyện	12 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/ giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do Phòng Tư pháp gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho Phòng Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an	12 ngày	12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	02 ngày	3,5 ngày	UBND cấp huyện
Bước 7	Ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (lĩnh vực tư pháp)	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, trả kết quả cho người yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian	
9 bước			17,5 ngày		

ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

- Thời gian thực hiện 25 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 17,5 ngày.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	12 giờ	02 ngày	Phòng Tư pháp
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh về việc lưu giữ Sổ hộ tịch trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	12 giờ		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh thông tin hộ tịch	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	12 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản	Văn thư UBND cấp huyện	12 giờ		
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do Phòng Tư pháp gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho Phòng Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký kết hôn trước đây	12 ngày		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	02 ngày	3,5 ngày	UBND huyện
Bước 7	Ký Giấy chứng nhận kết hôn	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (lĩnh vực tư pháp)	Văn thư UBND cấp huyện	0,5 ngày		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn; ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp huyện
9 bước			17,5 ngày		

ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

- Thời gian thực hiện 10 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 07 ngày làm việc.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	02 giờ làm việc	2,5 ngày làm việc	Phòng Tư pháp
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; tiến hành xác minh/lập văn bản xác minh	Phòng Tư pháp	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản	Văn thư UBND cấp huyện	02 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do Phòng Tư pháp gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho Phòng Tư pháp	UBND cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký khai tử trước đây	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	UBND cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký khai tử trước đây
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai tử theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp	01 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	UBND huyện
Bước 7	Ký Trích lục khai tử	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 giờ làm việc		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (lĩnh vực tư pháp)	Văn thư UBND cấp huyện	01 giờ làm việc		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian	
9 bước			07 ngày làm việc		

III. CẤP XÃ: 09 quy trình

Quy trình số 08/HTLT

ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

- Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	02 giờ làm việc	1,5 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ	Công chức Tư pháp-hộ tịch	05 giờ làm việc		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho UBND cấp xã	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp-hộ tịch	02 giờ làm việc	0,5 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Giấy chứng nhận kết hôn	Lãnh đạo UBND cấp xã	1,5 giờ làm việc		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	0,5 giờ làm việc		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp xã
9 bước				3,5 ngày làm việc	

ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON

- Thời gian thực hiện 08 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 06 ngày làm việc.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/ giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	02 giờ làm việc	02 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh	Công chức Tư pháp- hộ tịch	01 ngày làm việc		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác minh	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/ giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho UBND cấp xã	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh, kết hợp nhận cha, mẹ, con theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận cha, mẹ, con cập nhật thông tin vào sổ hộ tịch tương ứng và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện ghi nội dung vào Sổ đăng ký hộ tịch tương ứng, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh; nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	04 giờ làm việc	01 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Giấy chứng khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ làm việc		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục và Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp xã
9 bước			06 ngày làm việc		

ĐĂNG KÝ KHAI SINH KẾT HỢP NHẬN CHA, MẸ, CON

- Thời gian thực hiện 08 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 06 ngày làm việc

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	02 giờ làm việc	02 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh	Công chức Tư pháp- hộ tịch	01 ngày làm việc		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển Văn bản	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho UBND cấp xã	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng khai sinh, nhận cha, mẹ, con theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng khai sinh, nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký đăng khai sinh, nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng khai sinh, nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký đăng khai sinh, nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh và trích lục nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	04 giờ làm việc	01 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Giấy khai sinh; Trích lục nhận cha, mẹ, con	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ làm việc		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp xã
9 bước			06 ngày làm việc		

THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH THÔNG TIN HỘ TỊCH

- Thời gian thực hiện 06 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 4,5 ngày làm việc.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	02 giờ làm việc	1,5 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh	Công chức Tư pháp- hộ tịch	06 giờ làm việc		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác minh	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho UBND cấp xã	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch cập nhật thông tin vào sổ hộ tịch tương ứng và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký hộ tịch tương ứng, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	05 giờ làm việc	01 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc		
Bước 8	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, nhận Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp xã
9 bước			4,5 ngày làm việc		

CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

- Thời gian thực hiện 23 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 16,5 ngày.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	06 giờ	02 ngày	UBND cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh	Công chức Tư pháp- hộ tịch	01 ngày		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Lãnh đạo UBND cấp xã	12 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác minh	Văn thư UBND cấp xã	06 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho UBND cấp xã	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh	12 ngày	12 ngày	Cơ quan có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung xác nhận tình trạng hôn nhân cập nhật thông tin vào sổ hộ tịch tương ứng và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu hộ tịch điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào sổ đăng ký hộ tịch tương ứng, cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	01 ngày	2,5 ngày	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày		
Bước 8	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	12 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân kiểm tra thông tin trên Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, nhận Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp xã
9 bước			16,5 ngày		

ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH

- Thời gian thực hiện 25 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 17,5 ngày.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	12 giờ	02 ngày	UBND cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh thông tin hộ tịch trình UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	12 giờ		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh thông tin hộ tịch	Lãnh đạo UBND cấp xã	12 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác minh	Văn thư UBND cấp xã	12 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh	Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi thực hiện việc đăng ký khai sinh trước đây; cơ quan công an	12 ngày	12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi thực hiện việc đăng ký khai sinh trước đây; cơ quan công an
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tiếp, công chức làm công tác hộ tịch việc ghi nội dung đăng ký khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Phòng Tư pháp	02 ngày	3,5 ngày	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	12 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Không tính thời gian		UBND cấp xã
9 bước			17,5 ngày		

ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÁ NHÂN

- Thời gian thực hiện 25 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 17,5 ngày.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	12 giờ	02 ngày	UBND cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh thông tin hộ tịch trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	12 giờ		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh thông tin hộ tịch	Lãnh đạo UBND cấp xã	12 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác minh	Văn thư UBND cấp xã	12 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh	Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an	12 ngày	12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	02 ngày	3,5 ngày	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	12 giờ		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp xã
9 bước			17,5 ngày		

ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN

- Thời gian thực hiện 25 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 17,5 ngày.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	12 giờ	02 ngày	UBND cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; lập văn bản xác minh về việc lưu giữ Sổ hộ tịch trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	12 giờ		
Bước 3	Ký Văn bản xác minh thông tin hộ tịch	Lãnh đạo UBND cấp xã	12 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác minh	Văn thư UBND cấp xã	12 giờ		
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh	Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký kết hôn trước đây	12 ngày	12 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký kết hôn trước đây
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức Tư pháp-hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp- hộ tịch	02 ngày	3,5 ngày	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Giấy chứng nhận kết hôn	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	12 giờ		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTTC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian	UBND cấp xã
9 bước			17,5 ngày		

ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ

- Thời gian thực hiện 10 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 07 ngày.

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	<p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến...) thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/chứng minh nhân dân. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.</p> <p>Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng, đơn vị chuyên môn xử lý</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	02 giờ làm việc	2,5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã
Bước 2	Thẩm tra hồ sơ; tiến hành xác minh/lập văn bản xác minh	Công chức Tư pháp- Hộ tịch	1,5 ngày làm việc		Công chức Tư pháp- Hộ tịch
Bước 3	Ký Văn bản xác minh	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản xác minh	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc		

Thứ tự các bước (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 5	Tiếp nhận văn bản xác minh do UBND cấp xã gửi; ban hành Công văn trả lời kết quả xác minh cho UBND cấp xã	UBND cấp xã nơi đăng ký khai tử trước đây	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	UBND cấp xã nơi đăng ký khai tử trước đây
Bước 6	Tổng hợp kết quả xác minh; trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai tử theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tu pháp- Hộ tịch	01 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	UBND cấp xã
Bước 7	Ký Trích lục khai tử	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 giờ làm việc		
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc		
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã, trả kết quả cho người yêu cầu. Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử; ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian	
9 bước			07 ngày làm việc		